

Số: 111 /2018/QĐST-HNGĐ

Bỉm sơn, ngày 18 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 điều 149; khoản 3 điều 144; điều 212;213 và điều 397 của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào điều 6 Luật Phí và lệ phí năm 2015; mục 6.2 phần B danh mục về Lệ phí ban hành theo Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Căn cứ vào khoản 1 điều 35 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ; Mục 1.1 phần B Danh mục về lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTWQH.

Căn cứ vào biên bản hòa giải, đối thoại đoàn tụ không thành ngày 10/12/2018

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Dân sự thụ lý số: 175/2018/ TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc : “ **Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn** ” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Dân sự:

1. Chị Chu Thị H sinh năm 1984

2. Anh Nguyễn Văn B sinh năm 1983

Đều trú tại: Số nhà 222, đường X, khu phố Y, phường B, Thị xã B, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Chu Thị Hiền và anh Nguyễn Văn Bình kết hôn với nhau vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Đ, tỉnh T. Hai bên đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống do tính chất công việc của anh B thường xuyên phải đi xa vắng nhà nên ít có thời gian chăm sóc vợ con nên tình cảm vợ chồng càng ngày càng phai nhạt. Tại biên bản hòa giải đối thoại đoàn tụ không thành ngày 10/12/2018, cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho hai người. Xét thấy, về quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị H trên có sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do hai người ít có thời gian gần nhau nên tình cảm phai nhạt. Mặt khác, do tính tình không hợp nhau nên ngày càng xa cách. Đến nay chị H và anh B đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn

của các bên là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân Thị xã B công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị H và anh Nguyễn Văn B .

[2] **Về phần con cái:** Vợ chồng có 02 con chung cháu đầu là: Nguyễn Ngọc Minh T (nữ) sinh ngày 31/10/2009; cháu thứ hai là Nguyễn Minh H (nam) sinh ngày 11/07/2014. Các bên thống nhất giao cả hai cháu cho chị Chu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc đóng góp nuôi con chung do hai người tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] **Về tài sản:** các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đối thoại đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thay đổi đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị H và anh Nguyễn Văn B .

Về phần con cái: Giao hai cháu Nguyễn Ngọc Minh T (nữ) sinh ngày 31/10/2009 và cháu Nguyễn Minh H (nam) sinh ngày 11/07/2014 cho chị Chu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Việc đóng góp nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Anh Nguyễn Văn B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị Chu Thị H không được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

2- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), anh B thỏa thuận chịu trách nhiệm nộp lệ phí phần của anh và chị H phải nộp. Số tiền này được trừ vào số tiền anh B nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000781 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của chi cục thi hành án Dân sự B . Như vậy, anh B và chị H đã thi hành xong khoản lệ phí giải quyết việc Dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS
- các đương sự
- chi cục THS dân sự
- UBND xã ĐT, H. ĐS.TH
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương

